

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Nguyễn Tiến Long* Trần Xuân Kiên**

Tác giả vận dụng cơ sở khoa học của phát triển kinh tế bền vững, phân tích đúng và khách quan thực trạng phát triển kinh tế thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2013, nhận diện và đánh giá các nhân tố tác động đến phát triển bền vững kinh tế thành phố Thái Nguyên. Kết hợp vận dụng kinh nghiệm ở một số địa phương khác trong cả nước, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững kinh tế thành phố Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Từ khóa: phát triển bền vững kinh tế; phát triển kinh tế; tăng trưởng kinh tế, thành phố Thái Nguyên.

1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững (PTBV) gồm ba trụ cột là phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Ba trụ cột này có quan hệ ràng buộc và chế ước lẫn nhau, bao gồm biến đổi về kinh tế, cũng như những biến đổi về xã hội, văn hóa và giáo dục, khoa học và công nghệ, môi trường và phát triển con người. Việt Nam đã xác định “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam”, theo đó định hướng chiến lược PTBV ở Việt Nam là chiến lược khung, định hướng cho xây dựng cơ sở pháp lý từ Trung ương đến địa phương, thể hiện cam kết của Việt Nam với quốc tế trong chiến lược PTBV.

Thái Nguyên là một tỉnh phía Đông Bắc của Việt Nam với nhiều lợi thế và tiềm năng trong phát triển kinh tế, xã hội. Trong nhiều năm qua, cùng với cả nước, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều nỗ lực trong thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh theo hướng bền vững. Phát triển kinh tế theo hướng bền vững là vấn đề có tính chất lâu dài và có tính sống còn, đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế; và cần phải phát triển có trọng điểm. Thực tế cho thấy, để phát triển bền vững kinh tế tỉnh Thái Nguyên, trước hết, cần tập trung phát triển kinh tế thành phố Thái Nguyên (TPTN) theo hướng bền vững, từ đó tạo động lực và là đầu tàu kéo nền kinh tế của cả tỉnh Thái Nguyên phát triển theo hướng bền vững. Tuy nhiên, phát triển kinh tế TPTN hiện tại còn nhiều bất cập, phát huy đúng và hiệu quả tiềm năng, lợi thế của thành phố. Cụ thể là:

(i) Tốc độ phát triển và tăng trưởng kinh tế cao nhưng thiếu tính ổn định;

(ii) Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP – Total Factor Possibility) đóng góp vào GDP của Thành

phố còn thấp;

(iii) Phát triển kinh tế mới chỉ theo chiều rộng (số lượng) mà chưa theo chiều sâu (chất lượng);

(iv) Hàm lượng công nghệ cũng như trình độ công nghệ còn thấp, chậm đổi mới.

Những vấn đề trên đã và đang đặt ra thách thức không nhỏ cho phát triển kinh tế TPTN theo hướng bền vững. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng giai đoạn 2006 - 2013, kết hợp kinh nghiệm ở một số địa phương khác trong cả nước, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững kinh tế TPTN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Phát triển bền vững và phát triển bền vững kinh tế

Vào những năm 1930 – 1940, khái niệm “phát triển bền vững” đã được trình bày và đúc kết qua những hội thảo và nghiên cứu chuyên sâu. Cho đến nay, khái niệm “phát triển bền vững” có thể hiểu dưới các góc độ:

Năm 1987, Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới đưa ra khái niệm “*Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu hiện tại song không xâm hại tới khả năng thỏa mãn của các thế hệ tương lai*” (“Phát triển bền vững”, 2013).

Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thì “*Phát triển bền vững là một loại hình phát triển mới, lồng ghép một quá trình sản xuất với bảo toàn tài nguyên và nâng cao chất lượng môi trường*”. PTBV cần phải đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không phương hại đến khả năng của chúng ta đáp ứng các nhu cầu của các thế hệ tương lai (“Phát triển bền vững”, 2013).

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (1995), “*Phát triển bền vững là việc quản lý và giữ gìn cơ sở của các nguồn tài nguyên thiên*

nhiên và định hướng các thay đổi về công nghệ và thể chế nhằm đạt được và thỏa mãn nhu cầu của con người cho thế hệ ngày nay và thế hệ mai sau”.

Tóm lại, theo tác giả, *PTBV là một phương thức phát triển kinh tế – xã hội nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường với mục tiêu đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của thế hệ hiện tại đồng thời không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ mai sau.*

PTBV kinh tế đã trở thành một thuật ngữ quen thuộc và trở thành một quan điểm chỉ đạo trong chiến lược, chính sách phát triển kinh tế của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Khái niệm *PTBV kinh tế là sự phát triển thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại nhưng không ảnh hưởng đến việc thỏa mãn nhu cầu của thế hệ tương lai, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.* Hiểu theo một cách khác, *PTBV kinh tế là quá trình đảm bảo cho sự phát triển được diễn ra liên tục.*

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp gồm: Báo cáo và tài liệu của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên; các sở, ban, ngành và các báo cáo chuyên ngành đã công bố trên Niên giám thống kê; Báo cáo phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên và TPTN.

Phương pháp phân tích số liệu gồm: Phương pháp thống kê; Phân tích so sánh; Phương pháp loại trừ; Phương pháp chuyên khảo; Phương pháp hồi quy. Phương pháp phân tích nhằm đánh giá mối quan hệ giữa mặt lượng và mặt chất, đánh giá và đo lường mối quan hệ trong phát triển kinh tế nhằm chứng minh mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến phát triển bền vững kinh tế TPTN. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá đúng nguyên nhân và các nhân tố tác động đến PTBV kinh tế TPTN, đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm PTBV kinh tế TPTN đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng phát triển bền vững kinh tế thành phố Thái Nguyên

Trong giai đoạn 2006 – 2013, TPTN đạt thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế. Cụ thể là: tốc

độ phát triển kinh tế bình quân đạt trên 14% (giai đoạn 2004 – 2011 đạt 14,04%; năm 2012 đạt 12% và năm 2013 đạt 11,72%). So sánh tốc độ tăng trưởng GDP thành phố Thái Nguyên với mức bình quân của tỉnh Thái Nguyên và cả nước cho thấy tốc độ tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao. Tốc độ tăng trưởng còn biến động do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, cũng như lạm phát trong nước diễn biến phức tạp.

Tốc độ tăng trưởng của các lĩnh vực kinh tế thành phố Thái Nguyên có xu hướng giảm và mức độ biến động thấp. Lĩnh vực nông nghiệp có mức tăng trưởng thấp, mức tăng bình quân giai đoạn 2006 – 2013 đạt khoảng 6%. Sở dĩ như vậy là vì, lĩnh vực nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất nhiều từ biến động thị trường (biến động yếu tố đầu vào, giá đầu ra, cung lớn hơn cầu...), ảnh hưởng từ thiên nhiên (thời tiết khí hậu biến động bất thường, dịch bệnh khó kiểm soát...). Lĩnh vực dịch vụ có xu hướng tăng và mức biến động khá thấp, mặc dù chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng và suy thoái kinh tế nhưng hoạt động thương mại và dịch vụ TPTN vẫn đạt hiệu quả khá cao, khu vực dịch vụ nhịp tăng trưởng giữa ở mức độ ổn định trên 15%. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp có xu hướng chậm lại và khả năng phục hồi còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng bình quân cho giai đoạn này đạt khoảng 11,8%.

Cùng với sự phát triển và tăng trưởng kinh tế theo lĩnh vực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phản ánh một phần phát triển bền vững. Quá trình phát triển theo lĩnh vực kinh tế của TPTN được tập trung theo hướng tăng tốc độ phát triển và tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giữ ổn định phát triển nông nghiệp, chuyển dịch từ sản xuất phân tán sang tập trung, từ sản xuất mang tính chất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo hướng thị trường.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành diễn ra rõ rệt, đó là giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, thủy sản. Hướng dịch chuyển kinh tế thành phố Thái Nguyên trong giai đoạn 2006 – 2009 là Công nghiệp – Dịch vụ – Nông nghiệp, còn giai đoạn 2009 – 2013 là Dịch vụ – Công nghiệp – Nông nghiệp. Tuy nhiên, dịch chuyển cơ cấu kinh tế chưa thực sự rõ nét, chưa tạo động lực mới, đã thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế của thành phố, sự phát triển kinh tế của dịch vụ và công nghiệp còn thiếu tính ổn định

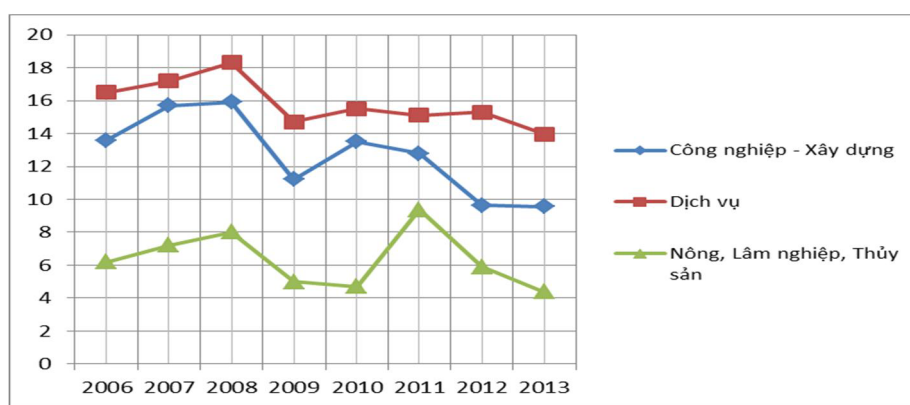
Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2006 – 2013

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Thành phố Thái Nguyên	14,3	15,84	16,5	12,37	14	13,27	12	11,72
Tỉnh Thái Nguyên	11,14	12,46	11,47	9,1	11	9,36	7,2	10,2
Cả nước	7,8	8,44	6,18	5,32	6,78	5,89	5,03	7,0

Nguồn: Cục thống kê Thái Nguyên (2007,2008,2009,2010,2011,2012, 2013, 2014)

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng phân theo lĩnh vực giai đoạn 2006 – 2013 (%)



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên Cục thống kê Thái Nguyên (2007,2008,2009,2010,2011,2012, 2013, 2014)

và bền vững. Vấn đề đặt ra cho phát triển bền vững kinh tế thành phố Thái Nguyên là phải làm sao để giữ vững nhịp tăng trưởng cũng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu, nâng cao hơn nữa giá trị gia tăng hàng hóa của các lĩnh vực Công nghiệp – Dịch vụ.

Chất lượng tăng trưởng là sự tăng trưởng theo chiều sâu, phân tích chất lượng tăng trưởng cho biết mức độ đóng góp của các yếu tố (Lao động, Vốn, TFP) vào trong GDP. Nghiên cứu của các tác giả và kinh nghiệm của các nước phát triển đã chỉ rõ tỷ lệ đóng góp của vốn và lao động càng nhiều, thì nền kinh tế đang phát triển theo chiều rộng bằng cách sử dụng các nguồn lực vật chất hoặc tài nguyên. Ngược lại, tỉ lệ đóng góp của TFP cao thì tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu và phát triển theo hướng bền vững. Kết quả phân tích tăng trưởng kinh tế thành phố Thái Nguyên từ góc độ phân tích TFP cho thấy, hệ số đóng góp của vốn trong phát triển kinh tế thành phố chiếm tỉ trọng khá cao (0,546 đến 0,708); đóng góp của lao động chiếm tỉ trọng thấp (0,295 đến 0,454). Giá trị đóng góp TFP đến tốc độ tăng GDP rất thấp, bình quân giai đoạn 2006– 2013 đạt khoảng 0,28. Có thể thấy, tỉ phần đóng góp các yếu

tố đối với phát triển kinh tế thành phố Thái Nguyên chủ yếu dựa vào vốn đầu tư. Vấn đề đặt ra trong phát triển bền vững kinh tế TPTN là chưa tận dụng được yếu tố lao động trong phát triển kinh tế, trong khi đó Thái Nguyên có nguồn lao động qua đào tạo lớn với hệ thống các đơn vị đào tạo ở các bậc học từ trung cấp đến sau đại học, đồng thời Thái Nguyên là một trong ba trung tâm đào tạo lớn nhất cả nước sau Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cho thấy, yếu tố khoa học công nghệ đối với quá trình phát triển kinh tế đóng góp vào GDP còn thấp, quá trình đổi mới công nghệ còn nhiều bất cập dẫn đến năng suất lao động chưa hiệu quả.

Như vậy, có thể thấy, kinh tế thành phố Thái Nguyên mới chỉ tập trung vào phát triển theo chiều rộng chưa phát triển theo chiều sâu. Đây là thực trạng của nền kinh tế nước ta nói chung và các tỉnh, thành phố nói riêng trong giai đoạn CNH, HĐH.

4.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế thành phố Thái Nguyên đến 2020 và tầm nhìn 2030

Nghiên cứu kết quả phát triển kinh tế trong giai đoạn 2006 – 2013 và áp dụng phương pháp trung bình động (moving average) dự báo tăng trưởng kinh tế thành phố Thái Nguyên trong giai đoạn 2015

Bảng 2: Cơ cấu GDP theo ngành kinh tế giai đoạn 2006 – 2013 (%)

Năm	Công nghiệp - Xây dựng	Dịch vụ	Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản
2006	50,8	44,4	4,8
2007	49,7	45,2	5,1
2008	48,5	45,5	6
2009	47,77	46,9	5,33
2010	48,01	47,37	4,62
2011	47,47	48,06	4,47
2012	47,7	48,24	4,06
2013	47,78	48,42	3,8

Nguồn: Cục thống kê Thái Nguyên (2007,2008,2009,2010,2011,2012, 2013, 2014)

Bảng 3: Đóng góp TFP trong phát triển kinh tế thành phố Thái Nguyên (2006 – 2013)

Chỉ tiêu	Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tốc độ tăng (%)	GDP	14,3	15,84	16,5	12,37	14	13,27	12	11,72
	Vốn	23,64	23,26	21,47	17,01	19,15	18,21	16,35	15,7
	Lao động	2,22	2,14	2,16	2,78	2,08	1,87	2,12	2,04
Hệ số đóng góp	Vốn	0,546	0,618	0,695	0,686	0,686	0,691	0,705	0,708
	Lao động	0,454	0,382	0,305	0,314	0,314	0,309	0,295	0,292
Tốc độ tăng (%) GDP do	Tăng vốn	12,89	14,37	14,91	11,67	13,13	12,58	11,54	11,12
	Tăng lao động	1,01	0,82	0,66	0,87	0,65	0,58	0,62	0,60
Tốc độ tăng	TFP	0,40	0,65	0,93	(0,17)	0,21	0,11	(0,16)	0,28
Tỷ phần đóng góp	Vốn	90,16	90,72	90,37	94,31	93,80	94,78	96,13	94,84
	Lao động	7,05	5,16	4,00	7,06	4,67	4,36	5,20	5,08
	TFP	2,79	4,12	5,63	(1,37)	1,53	0,86	(1,33)	2,41

Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên Cục thống kê Thái Nguyên (2007,2008,2009,2010,2011,2012, 2013, 2014)

– 2020; thời kỳ 2021 – 2030. Với kết quả tính toán trên số liệu thực tế, nhóm nghiên cứu dự báo tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2015 – 2020 nằm trong khoảng 12,09% đến 13,01%; thời kỳ 2021 – 2030 dự báo tốc độ tăng trưởng GDP bình quân nằm trong khoảng 13,02 đến 13,10%. Chuyển dịch và duy trì cơ cấu kinh tế theo hướng “Dịch vụ – Công nghiệp – Nông nghiệp” với tỉ trọng của các lĩnh vực trong GDP lần lượt: dịch vụ chiếm khoảng 48,9% ÷ 50%; công nghiệp 47,9% ÷ 48,3%; nông nghiệp 4,4% ÷ 4,6%.

4.3. Một số giải pháp phát triển bền vững kinh tế thành phố Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Một là, tăng trưởng kinh tế của thành phố Thái Nguyên những năm tới cần ưu tiên cho chất lượng tăng trưởng (hiệu quả của tăng trưởng). Như trên đã chỉ ra tăng trưởng kinh tế TPTN giai đoạn 2006 – 2013 đạt tốc độ khá nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu (chất lượng), phát triển kinh tế đang phát triển theo chiều rộng (số lượng). Để kinh tế TPTN phát triển theo chiều sâu và hướng đến phát triển bền vững cần tập trung khai thác tiềm năng nguồn nhân lực, tăng cường hàm lượng khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm tăng cường ảnh hưởng của TFP đối với GDP của TPTN, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong đầu tư.

Hai là, tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức để tạo ra sự đột phá trong thay đổi, chuyển mô hình tăng trưởng thay đổi tư duy trong quá trình xác định mục tiêu tăng trưởng, trong thực tế các địa phương thường đặt mục tiêu tăng trưởng nhanh, năm sau cao hơn năm trước và cố gắng đạt được mục tiêu đặt ra bằng mọi giá. Để thay đổi tư duy này cần có chiến lược phát triển trong dài hạn bằng việc sử dụng hiệu

quả nguồn lực, vốn (không lạm dụng vốn vay, vốn ODA,...), nhân lực, khác thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên phục vụ cho phát triển kinh tế.

Ba là, coi trọng chất lượng tăng trưởng, tuân thủ các yêu cầu phát triển bền vững. Theo đó, cần gắn mục tiêu tăng trưởng hợp lý trong mối quan hệ ràng buộc với những điều kiện về tài nguyên môi trường và vấn đề xã hội. Không đánh đổi tài nguyên với phát triển kinh tế, khai thác tài nguyên gắn liền với phát triển khoa học công nghệ nhằm tận thu sản phẩm tài nguyên mang lại. Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển xã hội, hạn chế tác động tiêu cực của phát triển kinh tế tới biến đổi xã hội (thất nghiệp, tệ nạn xã hội, thiếu việc làm, chênh lệch giàu - nghèo...).

Bốn là, phát triển bền vững kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế TPTN cần dựa trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh (nguồn tài nguyên, lao động, vị trí địa lý...), tạo năng lực nội sinh nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, tận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chế biến và sản xuất của từng ngành kinh tế trong Tỉnh.

Năm là, phát triển kinh tế TPTN gắn với tăng cường xuất khẩu hiệu quả và bền vững. Đây là đòi hỏi khách quan. Xuất khẩu ngành hàng của tỉnh Thái Nguyên cần xác định đúng sản phẩm có khả năng thâm nhập vào thị trường nước ngoài nhằm tận dụng những lợi thế cạnh tranh và lợi thế so sánh. Theo đó, cần chú trọng công nghiệp chế biến và công nghiệp hỗ trợ để phát huy hiệu quả những lợi thế sẵn có và tương lai của thành phố.

Sáu là, thu hút nguồn vốn đầu tư của các tập đoàn kinh tế, các công ty Đa quốc gia (MNCs) trong khu vực và thế giới (Nhật Bản, Hàn Quốc...) trong lĩnh vực sản xuất - thương mại; xây dựng kết cấu hạ tầng

đồng bộ và hiện đại; cải cách công tác quản lý hành chính theo hướng đơn giản, chuyên nghiệp và hiệu quả; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cho quá trình kinh tế thành phố và khu vực lân cận (đặc biệt đáp ứng cho tổ hợp công nghệ cao của liên doanh với tập đoàn Samsung). Chú trọng chuyển giao công nghệ sạch, công nghệ nguồn phù hợp với phát triển bền vững kinh tế của thành phố Thái Nguyên; tạo cơ chế phát triển mạnh mẽ ngành công nghệ phụ trợ. Tích cực tham gia vào các khâu, giai đoạn trong chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước, khu vực thông qua các công ty xuyên quốc gia đang hoạt động tại thành phố và các tỉnh, thành lân cận.

5. Kết luận

Tăng trưởng kinh tế của thành phố Thái Nguyên trong giai đoạn 2006 – 2013 chủ yếu là nhờ đóng góp của yếu tố vốn; đóng góp của nguồn lực lao

động và TFP còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của Thành phố. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn được duy trì ở mức khá cao trong giai đoạn này nhưng chủ yếu tăng trưởng theo số lượng mà chưa phát triển theo chất lượng. Cơ cấu ngành kinh tế dịch chuyển theo hướng Dịch vụ– Công nghiệp – Nông nghiệp nhưng mức độ dịch chuyển chưa tạo ra sự bứt phá trong phát triển bền vững kinh tế của thành phố Thái Nguyên. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tính ổn định còn thiếu, tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa hướng đến bền vững trong phát triển.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với các điều kiện và lộ trình hợp lý sẽ là cơ sở để phát triển bền vững kinh tế của thành phố Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. □

Tài liệu tham khảo:

Cục thống kê Thái Nguyên (2014), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2013*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2013), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2012*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2012), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2011*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2011), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2010*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2010), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2009*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2009), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2009*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2008), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2007*. Thái Nguyên.
Cục thống kê Thái Nguyên (2007), *Niên giám thống kê Thái Nguyên 2006*. Thái Nguyên.
Liên hiệp quốc (2012), *Báo cáo Phát triển bền vững (RIO+20) - Thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam*, Hà Nội
“Phát triển bền vững” (2013), truy cập lần cuối ngày 4 tháng 4 năm 2014 từ http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_b%E1%BB%81n_v%E1%BB%AFng
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc – FAO (1995), *Phát triển hệ thống canh tác*, NXB Nông nghiệp.

Some issues regarding sustainable economic development of Thai Nguyen City

Abstract:

On the theoretical basis of sustainable economic development, the authors examine the current status of economic development of Thai Nguyen City in the period of 2006 - 2013, and evaluate the factors influencing the sustainable economic development of Thai Nguyen City. The paper also examines the experiences in developing other localities nationwide, and based on this provides some solutions to the sustainable economic development of Thai Nguyen City toward 2020 with a vision toward 2030.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Tiến Long**, Tiến sĩ kinh tế

- Cơ quan công tác: Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế, chất lượng tăng trưởng kinh tế,...

- Một số tạp chí tiêu biểu đã đăng công trình của tác giả: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*; *Tạp chí KHCN Đại học Thái Nguyên*; *Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương*; *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*.

Email: nguyentienlong@tueba.edu.vn;

****Trần Xuân Kiên**, Thạc sĩ Quản lý giáo dục

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh tế và QTKD thuộc Đại học Thái Nguyên

Email: trankien@tueba.edu.vn;